

Bản án số: 05/2019/HS-ST

Ngày 25/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Vũ
2. Bà Đỗ Thị Hồng Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Minh T (Tên gọi khác: T gà), sinh năm: 1991, tại Bình Phước
HKTT: khu phố 4, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn) 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh H và bà Đỗ Thị H1 (đã chết); bị cáo có 04 anh trai, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2018 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Chiêm Quốc A, sinh năm 1990, trú tại: khu phố 7, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn T1 (T1), sinh năm 1997, trú tại: tổ 2, khu phố 3, phường B, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

2. Đỗ Minh P, sinh năm 1991, trú tại: thôn L, xã T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

3. Nguyễn Trung T2, sinh năm 1989, trú tại: thôn 7, xã G, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

4. Bùi Minh T3, sinh năm 1984, trú tại: khu phố 4, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01h00 ngày 12/6/2018, Trần Minh T đi bộ từ phòng trọ của Nguyễn Khánh V (bạn gái T) thuộc khu phố A, phường B, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước về nhà của mình tại khu phố 4, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Khi đi ngang qua quán “TT” thuộc khu phố A, phường B do anh Chiêm Quốc A làm chủ, T phát hiện quán không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định lấy trộm tài sản mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, T leo qua hàng rào rồi đi vào bên trong quán, tới khu vực bếp T phát hiện 01 máy xay thịt hiệu Gali - Super Grinder, T liền lấy máy xay thịt trên giá vào bụi cây ở phía trước quán rồi đi bộ về nhà. Về đến nhà, thấy Bùi Minh T3 (em họ T) lúc này đang ngủ nên T kêu T3 dậy hỏi mượn xe đi công chuyện thì T3 đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki màu xanh, biển số 93F9-9170 của T3 lên chở máy xay thịt về nhà cất giấu.

Đến khoảng 23h30 ngày 13/6/2018, T tiếp tục đến quán “TT”, quan sát thấy không có người trông coi nên T mở cửa đi vào trong quán (cửa lúc này không khóa). T phát hiện có 01 tivi hiệu Panasonic loại 42 inch màu đen cùng 01 đầu thu kỹ thuật số hiệu K+ HD treo trên tường, T lấy bàn và ghế chồng lên nhau rồi leo lên dùng tua vít lấy được trong quán tháo tivi và đầu thu xuống rồi mang tivi và đầu thu ra giấu tại căn miếu bên hông quán rồi đi bộ về nhà. Về đến nhà do không có xe nên T đi bộ ra khu vực Trung tâm thương mại Phước Bình thuộc khu phố 6, phường P, thị xã Phước Long. Tại đây, T gặp Nguyễn Văn T1 đang ngồi uống rượu nên T đã nhờ T1 chở T đi lấy đồ thì T1 đồng ý. T1 điều khiển xe mô tô hiệu Ecxiter màu xanh, biển số 75H1-477.64 chở T tới miếu bên hông quán “TT”. T kêu T1 dừng xe bên ngoài đợi rồi T đi vào mang tivi và đầu thu đã giấu trước đó ra rồi nhờ T1 chở về nhà để cất giấu.

Đến khoảng 9h00 ngày 14/06/2018, T gặp Đỗ Minh P và nhờ P chở tới nghĩa trang liệt sỹ thuộc phường S, thị xã Phước Long để bán tivi. Trong lúc T đang nói chuyện điện thoại để tìm người mua tivi thì có Nguyễn Trung T2 ngồi gần đó nghe thấy nên T2 đã hỏi mua, T2 kêu T chở tivi xuống nhà T2 để xem thì T đồng ý. P chở T về nhà của T rồi T nhờ P chở tivi xuống nhà T2. Sau khi xem tivi và cảm thử thì T2 đồng ý mua với giá 3.200.000 đồng và đưa tiền cho P mang về cho T. Khi mang tiền về tới nhà T, T đưa cho P 50.000 để đổ xăng, lúc này P nghe anh Trần Minh T4 (anh của T) nói “sao mày không đem tivi đi trả cho người ta mà lại mang đi bán” thì P mới biết đây là tivi T trộm cắp được mà có.

Anh Chiêm Quốc A sau khi phát hiện bị mất tài sản đã đến Công an phường B trình báo vụ việc.

Ngày 16/10/2018, Trần Minh T bị khởi tố bị can để điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32/HĐ.ĐGTSTTTTHS.18 ngày 02/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Phước Long: Tại

thời điểm ngày 12/6/2018, tổng giá trị còn lại của các tài sản gồm 01 tivi hiệu Panasonic 42 inch, 01 đầu thu kỹ thuật số K+ mode TH-L-42U5V và 01 máy xay thịt hiệu Gali loại Super Grinder 1300W là 6.177.500 đồng.

Bản cáo trạng số 01/CTr-VKS-PL ngày 02/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Trần Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Trộm cắp tài sản”; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa: bị cáo T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 32, 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

- Bị cáo tự bào chữa: Khoảng 01h00 ngày 12/06/2018, khi đi ngang qua quán TT, phát hiện quán không có người trông coi nên bị cáo đã lén lút vào trong quán tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Tại khu vực nhà bếp, bị cáo phát hiện và lấy 01 máy xay thịt đem về nhà cất giấu. Ngày hôm sau, bị cáo tiếp tục đến quán và trộm 01 tivi hiệu Panasonic 42 inch, 01 đầu thu kỹ thuật số K+. Ngày 14/6/2018, bị cáo bán tivi trên cho anh Nguyễn Trung T2 với giá 3.200.000đ. Đến ngày 23/10/2018, thì bị bắt tạm giam cho đến nay.

Bị hại Chiêm Quốc A trình bày tại bút lục số 88: sau khi mất tài sản, anh có trình báo tại Công an phường B. Đến ngày 06/9/2018, anh đã được nhận lại toàn bộ tài sản đã mất, nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản gì khác. Về hình phạt: yêu cầu xử lý bị cáo theo qui định của pháp luật.

Người làm chứng Nguyễn Văn T1 (Tý) trình bày tại bút lục số 54: Khoảng 01h00 ngày 14/6/2018, Nguyễn Văn T1 đang ngồi uống rượu với bạn tại Trung tâm thương mại Phước Bình thuộc khu phố 6, phường P, thị xã Phước Long thì T đến nhờ T1 chở lên khu phố A, phường B để lấy đồ thì T1 đồng ý và mượn xe mô tô hiệu Ecxiter màu xanh, biển số 75H1-477.64 của Nguyễn Văn N chở T đi. Khi đến trước quán TT thì T kêu dừng lại, rồi T đi bộ vào khoảng 10 đến 15m thì thấy T bê 01 ti vi loại 42in ra và nhờ anh T1 chở về nhà.

Người làm chứng Nguyễn Trung T2 trình bày tại bút lục số 65: Trong lúc bán dũa tại Nghĩa trang liệt sỹ thị xã Phước Long thuộc phường S thì có nghe T kêu bán tivi hiệu Panasonic 42in nên anh T2 hỏi mua và chỉ nhà cho T chở xuống. Sau khi kiểm tra và cắm thử điện thì anh T2 đồng ý mua với giá 3.200.000đ. Sau khi biết ti vi đã mua của T là do T trộm cắp mà có, anh T2 đã giao nộp lại cho cơ quan công an để giao trả lại cho bị hại và cũng không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường lại cho anh T2 số tiền 3.200.000đ.

Người làm chứng Đỗ Minh P trình bày: Ngày 14/6/2018, anh P đi từ nhà đến khu vực phường Long Phước thì gặp T và T nhờ chở đến Nghĩa trang liệt sỹ

thị xã Phước Long thuộc phường S. Tại đây, thấy T và anh T2 có trao đổi việc mua bán tivi và T nhờ anh P chở T về nhà. Khi đến nhà T thì anh P đứng ngoài, còn T thì vào nhà bê tivi hiệu Panasonic 42in ra và ràng phía sau xe cho anh P chở đến nhà anh T2. Anh T2 đưa cho anh P 3.200.000đ, anh P cầm về đưa cho T thì được T đưa lại cho 50.000đ để đồ xăng. Lúc này nghe anh của T nói “sao mày không đem ti vi đi trả cho người ta mà lại mang đi bán” thì P mới biết đây là ti vi T trộm cắp được mà có, P có nói T sắp xếp gặp anh T2 trả lại tiền, lấy lại tivi trả cho người bị T lấy trộm rồi đi về nhà.

Người làm chứng Bùi Minh T3 trình bày tại bút lục số 78: không biết việc T lấy xe mô tô hiệu Suzuki màu xanh, biển số 93F9-9170 của T3 để đi chở tài sản trộm cắp được đem về nhà T cất giấu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 01 giờ ngày 12, 13/6/2018, khi phát hiện quán TT thuộc khu phố A, phường B, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước không có người trông coi, Trần Minh T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp các tài sản của anh Chiêm Quốc A gồm 01 máy xay thịt hiệu Gali - Super Grinder, 01 tivi hiệu Panasonic 42 inch, 01 đầu thu kỹ thuật số K+ mode TH-L-42U5V. Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 6.177.500 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu T2 “Tội trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 máy xay thịt hiệu Gali - Super Grinder, 01 tivi hiệu Panasonic 42 inch, 01 đầu thu kỹ thuật số K+ mode TH-L-42U5V là tài sản hợp pháp của bị hại A, Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long đã xử lý trả lại cho anh Quốc A là đúng, nên không xem xét lại.

[8] Về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[9] Đối với Nguyễn Trung T2 khi mua ti vi từ T do không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn T1 và Đỗ Minh P do không đủ căn cứ xử lý hình sự theo quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự nên không đề cập xử lý.

Đối với Bùi Minh T3 do không biết việc T mượn xe đi để thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý.

Đối với xe mô tô hiệu Ecxciter màu xanh, biển số 75H1-477.64 T1 dùng chở T để chở tivi và đầu thu kỹ thuật số K+, hiện đang bị tạm giữ trong một vụ án khác nên cơ quan CSĐT Công an thị xã Phước Long tách ra làm rõ, xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015; các điều 331, 333 và 337; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T (Tên gọi khác: T gà) phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù T1nh từ ngày 23/10/2018.

3. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25/01/2019).

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

